

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2018

Số: 214/QĐ-CNTĐ-ĐT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2018 đối với các ngành, các trình độ đào tạo tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 6426/QĐ-BGDĐT ngày 24/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Thủ Đức;

Căn cứ Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm theo thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư quy định khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 26/07/2017 và được điều chỉnh theo Quyết định số 203/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 19/10/2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức;

Căn cứ Quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học trình độ trung cấp, cao đẳng tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 19/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành chuẩn đầu ra đối với 23 ngành đào tạo trình độ cao đẳng và 12 ngành đào tạo trình độ trung cấp của khóa tuyển sinh năm 2018, cụ thể như sau:

✚ Trình độ cao đẳng:

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (mã ngành: 6510201)
2. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (mã ngành: 6510202)
3. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (mã ngành: 6510303)
4. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (mã ngành: 6510312)
5. Ngành Công nghệ thông tin (mã ngành: 6480201)
6. Ngành Truyền thông và mạng máy tính (mã ngành: 6480104)
7. Ngành Thiết kế đồ họa (mã ngành: 6210402)
8. Ngành Kế toán (mã ngành: 6340301)

9. Ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành: 6340404)
10. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (mã ngành: 6810101)
11. Ngành Tiếng Anh (mã ngành: 6220206)
12. Ngành Tiếng Hàn Quốc (mã ngành: 6220211)
13. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (mã ngành: 6510304)
14. Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (mã ngành: 6510305)
15. Ngành Điện tử công nghiệp (mã ngành: 6520225)
16. Ngành Điện công nghiệp (mã ngành: 6520227)
17. Ngành Quản trị nhà hàng (mã ngành: 6810206)
18. Ngành Quản trị khách sạn (mã ngành: 6810201)
19. Ngành Tài chính – Ngân hàng (mã ngành: 6340202)
20. Ngành Chế tạo thiết bị cơ khí (mã ngành: 6520104)
21. Ngành Kinh doanh thương mại (mã ngành: 6340101)
22. Ngành Logistics (mã ngành: 6340113)
23. Ngành Tiếng Nhật (mã ngành: 6220212)

✚ Trình độ trung cấp:

1. Ngành Tiếng Anh (mã ngành: 5220206)
2. Ngành Tiếng Nhật (mã ngành: 5220212)
3. Ngành Hướng dẫn du lịch (mã ngành: 52810103)
4. Ngành Kế toán doanh nghiệp (mã ngành: 5340302)
5. Ngành Quản lý doanh nghiệp (mã ngành: 5340420)
6. Ngành Quản lý và bán hàng siêu thị (mã ngành: 5340424)
7. Ngành Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống (mã ngành: 5340423)
8. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (mã ngành: 5510201)
9. Ngành Bảo trì và sửa chữa ô tô (mã ngành: 5520159)
10. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (mã ngành: 5510304)
11. Ngành Điện công nghiệp và dân dụng (mã ngành: 5520223)
12. Ngành Điện tử công nghiệp (mã ngành: 5520225)

(Đính kèm chuẩn đầu ra của 23 ngành trình độ cao đẳng và 12 ngành trình độ trung cấp)

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho sinh viên, học sinh khóa tuyển sinh năm 2018.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Khoa, Trưởng Phòng, Giám đốc Trung tâm và sinh viên, học sinh khóa tuyển sinh năm 2018 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý